TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 25- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 382/2021/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/HSST-QĐ ngày 07/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 18/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 tại Bình Dương; thường trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Đinh Thị P, sinh năm 1981; có 01 con sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Đỗ Quốc C, sinh năm 1996 tại An Giang; thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; cư trú: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974; có 01 em sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Đinh Thị P, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại:

Từ Trung H, sinh năm 1984; địa chỉ: Lý Thường K, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1984; địa chỉ: Lý Thường K, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Trung H; vắng mặt.

2. Giang Thạch M; vắng mặt.

3. Võ Minh L; vắng mặt.

4. Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.

5. Đặng Duy K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2021, anh Từ Trung H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Ertiga, biển số 61A-305.12 đi trên tuyến đường D thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương về nhà. Khi đi ngang qua quán dê D thì nhìn thấy nhóm thanh niên đang ngồi trên xe môtô và dàn xe ra đường chắn lối đi, trong nhóm thanh niên này có Đỗ Quốc C, Nguyễn Minh T, Giang Thạch M. Lúc này, anh H bấm còi, đá đèn ra hiệu để những người này lùi xe vào và nhường đường cho anh H đi thì nhóm của T tránh đường để xe đi qua. Tuy nhiên, khi anh H điều khiển xe đi được khoảng 100 mét thì C điều khiển xe mô tô biển số 61C1-670.38 chặn đầu xe ôtô của anh H, nhìn thấy C điều khiển xe thì T, anh M và nhóm người này điều khiển xe đi theo C, C nói anh H hạ kính xe xuống để nói chuyện. Khi anh H hạ kính chắn gió (bên tài xế) xuống thì C bám hai tay vào tấm kính và dùng lực để lắc làm bể cửa kính thì được anh M can ngăn. Nhìn thấy anh H gọi điện nói người đến để giải quyết, T dùng tay phải đấm vào vùng trán của anh H một cái, làm anh H chảy máu và M can ngăn. Anh H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thì T nhặt cục đá xanh ven đường ném vào kính chắn gió phía sau xe ô tô làm bể kính. Anh H điều khiển xe đến trung tâm y tế thành phố D để khâu vết thương. Ngày 10/6/2021, anh Hi đến Công an thành phố D để trình báo.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 326/GĐPY ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế Bình Dương đối với Từ Trung H, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương đầu trong cung mày phải 1,4 x 0,1 cm, sẹo lành

Vết thương trán trên đầu trong cung mày trái 1,1 cm x 0,1 cm, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%

- Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương đầu trong cung mày phải: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

Vết thương đầu trong cung mày trái: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

Kết luận định giá tài sản số 108 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận:

- Tấm kính chắn gió cửa trước bên tài xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Ertiga, biển số: 61A-305.12 (đã qua sử dụng) trị giá 5.000.000 đồng.

- Tấm kính chắn gió phía sau xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Ertiga, biển số: 61A-305.12 (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 7.000.000 đồng.

Đối với hành vi dùng tay gây thương tích 06% cho anh Từ Trung H của Nguyễn Minh T, anh H có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với T.

Đối với cục đá xanh T sử dụng vào việc phạm tội, anh H đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Đối với xe ôtô nhãn hiệu Suzuki Ertiga biển số 61A-305.12 là tài sản chung của anh Từ Trung H và chị Nguyễn Thị Diễm H, sau khi xe bị hư hỏng anh H mang xe đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Kết Nối để thay.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T đã bồi thường số tiền 22.500.000 đồng cho bị hại Từ Trung H, Đỗ Quốc C đã bồi thường số tiền 22.500.000 đồng cho bị hại Từ Trung H, anh H không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-DA ngày 06/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Đỗ Quốc C về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Đỗ Quốc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Xét xử vắng mặt các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nên không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại khu vực gần quán dê D thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh T và Đỗ Quốc C đã có hành vi dùng tay và dùng đá xanh ném bể kính chắn gió cửa trước bên tài và kính chắn gió phía sau xe ôtô nhãn hiệu Suzuki Ertiga biển số 61A-305.12 với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.000.000 đồng của anh Từ Trung H. Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh T và Đỗ Quốc C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương đã đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Đỗ Quốc C về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiên trọng và bồi thường thiệt hại cho bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, là công nhân lao động, chưa có tiền án, tiền sự;

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cục đá màu xám có kích thước chiều ngang 10cm, dài 15cm, không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật; Hội đồng xét xử xét các bị cáo, có nơi cư trú rõ

ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; có căn cứ xét bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Đỗ Quốc C về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho UBND phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2022).

Giao bị cáo Đỗ Quốc C cho UBND phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đỗ Quốc C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh T và Đỗ Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 06 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Tài phạm "Tội Hủy hoại tài sản".

Căn cứ vào Điều 299, 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

2. Trong các giai đoạn tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá hợp pháp.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

3. Về tội danh đối với bị cáo: Có căn cứ kết "Tội Hủy hoại tài sản".

Kết biểu quyết: 3/3 thành viên.

4. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Tài 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Tài cho UBND phường Dĩ An, thị xã Dĩ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tấn Tài thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miến chấp trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

7. Các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trách nhiện dân sự: Bị cáo Nguyễn Tấn Tài bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Phụng Hoàng Ân số tiền 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng; bị hại Trần Phụng Hoàng Ân được nhận số tiền trên, theo biên lai thu tiền số 01037 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (bút lục 100).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn Tài phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày.....tháng.....năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ngày 03 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Đặng Ngọc Quân.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Tô Văn Nhung;

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2019, đối với:

Bị cáo Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

Xét thấy: Tại phần xét hỏi, tranh luận lời khai của bị hại và luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại, đề nghị đưa người làm chứng, không cho bà Nhung ném cục đá vào xe của bị hại ông Trần Phụng Hoài Ân và chứng kiến sự việc từ đầu; chưa được Cơ quan điều tra làm rõ và kết luận bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung có vai trò đồng phạm trong vụ án hay không; tại phiên tòa bị hại, luật sư cũng xác định, không nhận được kết luận điều tra theo đúng thủ tục tố tụng và yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 269, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

Cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Đưa người làm chứng Lê Quốc Việt, sinh năm 1993, địa chỉ: 31 đường Hà Huy Giáp, khu phố 2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (người trực tiếp ôm bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, khi xảy ra sự việc) tham gia tố tụng và xác định vai trò của bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung có đồng phạm trong vụ án không và giao kết luận điều tra đúng theo thủ tục tố tụng cho bị hại.

2. Trong quá trình điều tra phát sinh vấn đề liên quan đến vụ án, đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2022/TL - BA

Dĩ An, ngày tháng năm 2022

TRÍCH LỤC BẢN ÁN

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1992 tại Bình Dương; thường trú: C284 khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhân 1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh Hoàng, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1967; có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Đinh Thị Phượng, sinh năm 1981; có 01 con sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không.

2. Đỗ Quốc Cường, sinh năm 1996 tại An Giang; thường trú: ấp Long Hòa 2, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; cư trú: tổ 48, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Thanh Tùng, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh năm 1974; có 01 em sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ tên Đinh Thị Phượng, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Tuấn và Đỗ Quốc Cường về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tuấn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Minh Tuấn cho UBND phường Bình Nhân, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh Tuấn thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Cường 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2022).

Giao bị cáo Đỗ Quốc Cường cho UBND phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đỗ Quốc Cường thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh Tuấn và Đỗ Quốc Cường mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trích lục bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- THA dân sự tp Dĩ An;
- THA hình sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Đặng Ngọc Quân